

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-09-2022

V/v “trả chấp L hôn”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH - TỈNH LONG A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hg.

2. Ông Nguyễn Vĩnh Lm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Ngày 14 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến điểm cầu tại UBND xã Tân Hòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2022 về việc “L hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Ln, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp Bằng Lg, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Ấp Bằng Lg, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A..

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin L hôn và bản tự khai ngày 18 tháng 04 năm 2022, bà Nguyễn Thị Ánh Ln trình bày: Vào năm 2018 vợ chồng tôi có vay số tiền là 300.000.000 đồng về mua chiếc xe bảy chỗ để chạy dịch vụ, chở khách kiếm tiền sinh sống nuôi con, xe do chồng tôi Ah Nguyễn Văn H tự lái. Sau đó hai năm tôi phát hiện chồng tôi nhắn tin hẹn hò và đi chơi với người đàn bà khác, lấy lý do chạy xe nên thường xuyên ngủ

đêm bên ngoài, khi về nhà tôi hỏi thì chồng tôi lớn tiếng và có thái độ khó chịu. Lo sợ số nợ nên tôi quyết định bán xe trả nợ để chồng tôi bỏ nghề lái xe. Nhưng sau khi bán xe trả nợ chồng tôi vẫn tiếp tục lái xe thuê và cũng thường xuyên đi sớm về khuya như trước; Tôi biết chồng tôi ngoại tình nhưng không tìm được chứng cứ nên tôi đành cam chịu giữ gia đình cho các con.

Đến tháng 10 năm 2021 chồng tôi thừa nhận có sống chung như vợ chồng với một cô gái khác không thể cắt đứt với cô gái này nên cũng đồng tình L hôn, lúc này tôi đem sự việc trình bày với cha mẹ chồng và xin cho được L hôn với Ah H. Hiện nay vợ chồng tôi đã sống L thân với nhau một thời gian nên nay tôi yêu cầu được L hôn

Về con chung: Chúng tôi sống với nhau có hai con chung tên Nguyễn Công Chức, sinh ngày 06-05-2005; Nguyễn Công Nguyên, sinh ngày 26-10-2011 hiện nay sống với tôi, tôi yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng .

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành tổng đạt và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần một vào ngày 10-6-2022; lần hai vào ngày 05-07-2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 05-08-2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19-8-2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ánh Ln yêu cầu L hôn với ông Nguyễn Văn H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quA hệ pháp luật trAh chấp là “*L hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Ánh Ln không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Bà Ln tiếp tục yêu cầu xin được L hôn với ông Nguyễn Văn H và yêu cầu nuôi dạy hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh Ln và ông Nguyễn Văn H cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A vào ngày 13-09-2005. Vào năm 2018 bà Nguyễn Thị Ánh Ln và ông Nguyễn Văn H có vay số tiền là 300.000.000 đồng về mua chiếc xe bảy chỗ để chạy

dịch vụ, chở khách kiếm tiền sinh sống nuôi con, xe do ông Nguyễn Văn H tự lái. Sau đó hai năm bà Nguyễn Thị Ánh Ln phát hiện ông Nguyễn Văn H nhắn tin hẹn hò và đi chơi với người đàn bà khác, lấy lý do chạy xe nên thường xuyên ngủ đêm bên ngoài, về nhà bà Ln hỏi thì ông H lớn tiếng và có thái độ khó chịu. Vì lo sợ số nợ nên bà Ln quyết định bán xe trả nợ để ông H bỏ nghề lái xe. Nhưng sau khi bán xe trả nợ ông H vẫn tiếp tục lái xe thuê và cũng thường xuyên đi sớm về khuya như trước; Bà Ln biết ông H ngoại tình nhưng không tìm được chứng cứ nên bà Ln đành cam chịu giữ gia đình cho các con.

Đến tháng 10 năm 2021 ông Nguyễn Văn H thừa nhận có sống chung như vợ chồng với một cô gái khác không thể cắt đứt với cô gái này nên bà Ánh Ln đem sự việc trình bày với cha mẹ chồng và xin cho được L hôn với ông H. Hiện nay bà Ln và ông H đã sống L thân với nhau được một thời gian. Hiện nay bà Ánh Ln xét thấy tình cảm vợ chồng không còn phù hợp nữa và không thể nào hàn gắn hạnh phúc gia đình được, nên bà Ln quyết định xin L hôn với Nguyễn Văn H để trả tự do cho nhau.

[2.3] Ông Nguyễn Văn H được Tòa án nhân dân huyện Tân Th gửi và niêm yết thông báo thụ lý vụ án (có ghi rõ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh Ln về việc xin L hôn và nuôi con); Thông báo phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn H đã nhận đầy đủ nhưng ông không đến đúng theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi điều này cho thấy, ông Nguyễn Văn H cũng không còn tha thiết với mối quan hệ Hôn nhân giữa ông và bà Ln nữa và cũng không tha thiết đối với việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

[2.4] Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của bà Nguyễn Thị Ánh Ln với ông Nguyễn Văn H.

[2.5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh Ln và ông Nguyễn Văn H sống với nhau có hai con chung tên Nguyễn Công Chức, sinh ngày 06-05-2005; Nguyễn Công Nguyên, sinh ngày 26-10-2011 hiện nay sống với bà Ln, bà Ln yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu này của bà Ln phù hợp với nguyện vọng của hai con chung cho nên bà Ánh Ln yêu cầu được hai nuôi con là có căn cứ nên được chấp nhận. Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà Nguyễn Thị Ánh Ln.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung : không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ánh Ln phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của bà Nguyễn Thị Ánh Ln.

Bà Nguyễn Thị Ánh Ln được L hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh Ln được trực tiếp nuôi dạy hai con chung tên Nguyễn Công Chức, sinh ngày 06-05-2005; Nguyễn Công Nguyên, sinh ngày 26-10-201, ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi L hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp chăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cha, mẹ, người thân thích, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về Trẻ em, Hội Lũn hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ánh Ln phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Ln đã nộp theo biên lai thu số 0004313 ngày 10-06-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Th, tỉnh Long A thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- THADS huyện Tân Th;
- UBND xã Tân Nh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg

